

Số: 344 /2013/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH.

**Về việc quy định lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn,
cơ cấu tổ chức và cơ chế tài chính của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn
phát triển công nghiệp Bắc Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 16/2011/TTLT-BCT-BNV ngày 05/4/2011 của liên Bộ: Bộ Công thương và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp trực thuộc Sở Công thương;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 191/TTr-SNV ngày 19/8/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Bắc Ninh (gọi tắt là Trung tâm) như sau:

1. Vị trí, chức năng:

Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Bắc Ninh là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương tỉnh Bắc Ninh, có chức năng phục vụ quản lý nhà nước của Sở về hoạt động khuyến công; cung cấp các dịch vụ công trong lĩnh vực khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Công Thương, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Công nghiệp địa phương thuộc Bộ Công Thương.

Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, có trụ sở và tài khoản riêng; hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án về hoạt động khuyến công trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công đã được phê duyệt.

- Tổ chức đào tạo hoặc liên kết đào tạo nhân lực phục vụ phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh, thành phố.

- Xây dựng, lưu giữ và khai thác dữ liệu điện tử về công nghiệp nông thôn tại địa phương; tuyên truyền, phổ biến các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về phát triển công nghiệp, hoạt động khuyến công tại địa phương.

- Tổ chức các hoạt động nghiên cứu, khảo sát, học tập kinh nghiệm, các hội thi, hội thảo, hội chợ, diễn đàn về khuyến khích phát triển công nghiệp địa phương.

- Tổ chức tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ khuyến công cho các đơn vị, cá nhân tham gia hoạt động khuyến công.

- Vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện, máy móc, trang thiết bị, khoa học công nghệ để thực hiện chương trình, đề án khuyến công và tham gia hoạt động khuyến công tự nguyện tại địa phương.

- Thực hiện hoạt động dịch vụ, tư vấn hỗ trợ phát triển công nghiệp địa phương trong các lĩnh vực: ưu đãi đầu tư; khoa học- công nghệ; mặt bằng sản xuất; thông tin thị trường; tài chính, tín dụng; đào tạo, nâng cao năng lực quản lý và các lĩnh vực có liên quan khác.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công và các chính sách khuyến công khác theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động tư vấn phát triển công nghiệp và thương mại ở địa phương:

- + Tư vấn lập dự án: quy hoạch phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; quy hoạch khu, cụm công nghiệp; quy hoạch điện lực; quy hoạch thương mại của địa phương;

- + Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình công nghiệp, thương mại và công trình dân dụng;

- + Tư vấn về khai thác, chế biến khoáng sản; tư vấn về kiểm tra an toàn, hiệu chỉnh các thiết bị khoan, máy nổ mìn trong hoạt động khoáng sản và thi công có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

- + Tư vấn các lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; sản xuất sạch, vệ sinh công nghiệp, an toàn thực phẩm; thực hiện các hoạt động tư vấn, giám sát; thẩm tra, thẩm định kỹ thuật dự án, các công trình kỹ thuật công nghiệp và thương mại khác theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư phát triển công nghiệp; hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khuyến công; xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm theo các đề án, chương trình khuyến công.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm theo yêu cầu của Sở Công Thương, Cục Công nghiệp địa phương thuộc Bộ Công Thương.

- Đề xuất khen thưởng cho các tổ chức; cá nhân có thành tích trong hoạt động hỗ trợ và khuyến khích phát triển công nghiệp địa phương.

- Quản lý viên chức, người lao động, tài chính và tài sản của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Công Thương giao.

3. Cơ cấu tổ chức:

- Lãnh đạo Trung tâm:

- + Trung tâm có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc;

- + Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Công Thương và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm;

- + Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm;

Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo phân cấp của UBND tỉnh và phù hợp với tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ chức danh quy định.

Việc miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo phân cấp quản lý công chức, viên chức và theo quy định của pháp luật.

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm: có 04 phòng, gồm:

- + Phòng Tổ chức - Hành chính;

- + Phòng Khuyến công;

- + Phòng Tư vấn phát triển công nghiệp;

- + Phòng Khoa học công nghệ - Thông tin.

4. Biên chế:

a) Giám đốc Trung tâm thuộc biên chế công chức trong đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Các chức danh còn lại là viên chức, số lượng viên chức được xác định theo vị trí việc làm và do UBND tỉnh quyết định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Trung tâm.

5. Cơ chế tài chính:

Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Bắc Ninh hoạt động theo cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập có thu, tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thường xuyên theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Bãi bỏ quy định tại Điều 2 Quyết định số 180/2004/QĐ-UB ngày 18/11/2004 của UBND tỉnh Bắc Ninh, về việc thành lập Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Bắc Ninh thuộc Sở Công nghiệp tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Công thương, các cơ quan, đơn vị có liên quan và Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Bắc Ninh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công thương (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp (b/c);
- Chủ tịch và các PCT.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXDCEB, NC, CVP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Nhân Chiến